**Phụ lục 1. Phiếu ghi mẫu vật địa chất**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2014/TT-BTNMT*

*ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ LẬP PHIẾU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Địa danh, ngày, tháng, năm* |

**PHIẾU MẪU VẬT ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN**

##### Số:

**1. Thông tin chung về mẫu vật:**

1.1. Số hiệu mẫu:

1.2. Tên mẫu:

1.3. Vị trí lấy mẫu:

- Mô tả đặc điểm địa hình, địa vật nơi lấy mẫu;

- Vị trí địa lý, địa danh: thôn, xã, huyện, tỉnh; tọa độ địa lý, danh pháp tờ bản đồ.

1.4. Người lấy mẫu:

1.5. Thời gian lấy mẫu:

**2. Đặc điểm mẫu vật:**

2.1. Loại mẫu: đá (trầm tích, magma, biến chất, khoáng vật); hóa thạch, khoáng sản.

2.2. Đặc điểm nhận dạng: hình dạng, màu sắc, đặc điểm, tính chất vật lý.

2.3. Kích thước, số lượng, khối lượng: đối với mẫu cục ghi rõ chiều dài, rộng, cao, số lượng mẫu; đối với mẫu bở rời ghi rõ khối lượng.

2.4. Đặc điểm, thành phần (ghi theo kết quả phân tích):

- Khoáng vật:

- Hoá học:

- Cổ sinh:

- Các thành phần, đặc điểm khác:

3. Các tư liệu khác kèm theo: ảnh chụp mẫu, vị trí lấy mẫu; phiếu kết quả phân tích (dạng ảnh),...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, đóng dấu)* |